

Số: /BC-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2025

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện Thông tư số 06/2025/TT-TTCP ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ thông tin báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 3247/TTCP-KHTC ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thanh tra Chính phủ, về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý IV/2025 và năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 như sau:

#### I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC NĂM 2025

##### 1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) trong phạm vi trách nhiệm của địa phương

*a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTNTC:*

Thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) và chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác PCTNTC, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 18 kế hoạch<sup>1</sup> và 14 công văn<sup>2</sup>; các sở,

<sup>1</sup> (1) Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 16/12/2024 về kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; (2) Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 14/01/2025 về triển khai thực hiện Kết luận số 87-KL/TW ngày 13/7/2024 của Bộ Chính trị về Đề án “Xây dựng cơ chế xử lý vật chứng, tài sản bị tạm giữ, kê biên, phong tỏa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc”; (3) Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 20/01/2025 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (4) Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 20/01/2025 về công tác Tư pháp năm 2025; (5) Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 13/02/2025 về công tác PCTNTC năm 2025; (6) Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 04/3/2025 về đánh giá công tác PCTNTC năm 2024; (7) Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 06/3/2025 về thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc năm 2025; (8) Kế hoạch 103/KH-UBND ngày 03/4/2025 về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ, công sở và chuyển đổi vị trí công tác năm 2025; (9) Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 08/4/2025 về triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (10) Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 14/5/2025 về thực hiện chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC; (11) Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 12/5/2025 về kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025; (12) Kế hoạch về việc triển khai kiểm soát xung đột lợi ích năm 2025; (13) Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 03/02/2025 về thực hiện công tác PCTNTC năm 2025; (14) Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 20/02/2025 về thực hiện đánh

ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và địa phương ban hành kế hoạch cụ thể hóa thực hiện công tác PCTNTC năm 2025 và ban hành 283 văn bản triển khai, thực hiện công tác PCTNTC.

Thực hiện Kế hoạch số 2613/KH-TTTP ngày 17/12/2024 của Thanh tra Chính phủ về đánh giá công tác PCTN đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2024 và Quyết định số 29/QĐ-TTTP ngày 13/02/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ về ban hành “Bộ Chỉ số đánh giá và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2024”, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng Kế hoạch thực hiện đánh giá công tác PCTN của tỉnh năm 2024 và thành lập Tổ đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2024. Qua đánh giá, tỉnh Kiên Giang cũ tự chấm đạt 75,98 điểm/100 điểm chuẩn; tỉnh An Giang (cũ) tự chấm đạt 64,26 điểm/100 điểm.

*b) Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC:*

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 18/12/2023 thực hiện chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030 và Công ước liên hiệp quốc về PCTN giai đoạn 2023-2026, các cơ quan, đơn vị, địa phương đều ban hành kế hoạch cụ thể hóa thực hiện. Đồng thời, thực hiện các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh và kết luận, chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo PCTNLPTC (tại

---

giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2024 (Bộ chỉ số PACA năm 2024); (15) Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 24/3/2025 về thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; (16) Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 09/5/2025 thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp năm 2025; (17) Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 22/7/2025 thực hiện công tác PCTNTC 6 tháng cuối năm 2025; (18) Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 11/11/2025 triển khai thực hiện kết luận Phiên họp thứ 27 của BCĐ Trung ương về PCTNLPTC về kết quả kiểm tra theo Kế hoạch số 44-KH/BCĐ ngày 28/5/2024.

<sup>2</sup> (1) Công văn số 33/VP-NC ngày 15/01/2025 về chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh và kết luận, chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; (2) Công văn số 32/VP-NC ngày 15/01/2025 về tiếp tục thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại phiên họp thứ 26, ngày 14/8/2024 của Ban Chỉ đạo và cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo ngày 30/10/2024; (3) Công văn số 197/UBND-NC ngày 04/02/2025 về tăng cường thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo; bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; (4) Công văn số 352/UBND-NC ngày 21/02/2025 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh; (5) Công văn số 364/UBND-NC ngày 24/02/2025 về chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ, công sở, chuyển đổi vị trí công tác năm 2024; (6) Công văn số 387/UBND-NC ngày 27/02/2025 về hướng dẫn thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025; (7) Công văn triển khai thực hiện Kế hoạch số 303-KH/TU ngày 14/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (8) Công văn chỉ đạo triển khai Kết luận của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về kết quả giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW và Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị; phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Nội chính Đảng và hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh năm 2024; (9) Công văn số 832/UBND-NC ngày 02/6/2025 về việc triển khai thực hiện Quy định số 231-QĐ/TW ngày 17/01/2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; (10) Công văn số 148/UBND-NC ngày 18/7/2025 về việc hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước; (11) Công văn số 1015/UBND-NC ngày 24/9/2025 về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp; (12) Công văn số 1252/UBND-NC ngày 13/10/2025 về việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2025; (13) Công văn số 93/UBND-NC ngày 29/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện công tác PCTNLPTC từ nay đến cuối năm 2025; (14) Công văn số 130/UBND-NC ngày 26/11/2025 về việc thực hiện Kết luận cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Công văn số 33/VP-NC ngày 15/01/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh); chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về PCTNTC thành pháp luật của Nhà nước (tại Công văn số 33/UBND-NC ngày 04/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh); chỉ đạo tiếp tục thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC tại các phiên họp.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 01/4/2025 thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC; Công văn số 197/UBND-NC ngày 04/02/2025 về tăng cường thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo; bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 11/11/2025 triển khai thực hiện kết luận Phiên họp thứ 27 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC về kết quả kiểm tra theo Kế hoạch số 44-KH/BCĐTW, ngày 28/5/2024; Công văn số 130/UBND-NC ngày 26/11/2025 về việc thực hiện Kết luận cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC và thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng về kết quả thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

*c) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC:*

Các cấp, các ngành tiếp tục tăng cường công tác triển khai, quán triệt và tuyên truyền các quy định của pháp luật về PCTN; hình thức triển khai, quán triệt, tuyên truyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các ngành như: Tổ chức Hội nghị triển khai; lồng ghép trong các hội nghị, cuộc họp cơ quan, đơn vị... thực hiện các chuyên trang, chuyên mục trên cổng, trang thông tin điện tử, trên Báo, Đài Phát thanh truyền hình,... Kết quả: Tổ chức triển khai được 398 cuộc tuyên truyền các chính sách pháp luật, trong đó lồng ghép tuyên truyền pháp luật PCTNTC với 11.379 lượt cán bộ, công chức và người dân tham dự; Thanh tra tỉnh phối hợp với Báo và Phát thanh - truyền hình An Giang tổ chức tuyên truyền pháp luật về PCTN mỗi tháng 01 kỳ (1/2 trang báo và 12 phút phát sóng). Qua công tác tuyên truyền tiếp tục nâng cao hiểu biết, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân, trước hết là của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác PCTNTC nhằm góp phần ngăn chặn, phòng ngừa hành vi tham nhũng, tiêu cực.

*d) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp:*

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2025, theo đó giao các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện trong đó có

nội dung xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành 14 Nghị quyết áp dụng Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc 14 ngành, lĩnh vực; ban hành 12 Quyết định áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc 12 ngành, lĩnh vực; ban hành 36 Quyết định thay thế các quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (cũ), tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua 51 Nghị quyết để thay thế các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (cũ), tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025; xử lý được 69/287 văn bản của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy.

*đ) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTNLPTC; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTNLPTC (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách):*

Ủy ban nhân dân tỉnh không có cơ quan chuyên trách về PCTN. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Thanh tra tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác PCTNTC trên phạm vi toàn tỉnh, Thanh tra tỉnh đã phân công Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là đơn vị đầu mối tham mưu giúp việc cho cấp ủy, cơ quan Thanh tra tỉnh về công tác PCTN và bố trí 16 biên chế để thực hiện chức năng tham mưu theo quy định.

*e) Kết quả hoạt động thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNLPTC:*

Trong kỳ báo cáo, các cấp, các ngành triển khai 20 cuộc thanh tra trách nhiệm về PCTNTC. Qua thanh tra kiến nghị chấn chỉnh 16 chủ trương, rút kinh nghiệm 03 tập thể và 21 cá nhân, có hình thức kỷ luật 02 cá nhân.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

*a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:*

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương tăng cường công khai minh bạch theo Điều 10 Luật PCTN năm 2018, chú trọng công khai việc thực hiện chính sách, pháp luật về quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức; việc quản lý, sử dụng tài chính ngân sách; công tác tổ chức cán bộ, tài nguyên đất đai và các thủ tục hành chính...; công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận các ý kiến, phản ánh của người dân và doanh nghiệp về hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức nhằm ngăn chặn tiêu cực, những nhiễu.

Kết quả các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai chủ yếu là đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; công bố tại cuộc họp; niêm yết công khai tại cơ quan...

*b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:*

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 10 quyết định<sup>3</sup> và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 09 nghị quyết<sup>4</sup> về định mức, tiêu chuẩn, chế độ, áp dụng năm 2025. Các văn bản đã ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật, khả năng ngân sách và điều kiện thực tế của tỉnh. Ngoài ra, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 29/7/2025 quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

Đối với việc sắp xếp nhà đất, trụ sở dời dư sau sát nhập, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc sắp xếp, quản lý theo quy định nhất là sau khi kết thúc hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Qua rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham mưu Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Báo cáo số 133-BC/ĐU ngày

<sup>3</sup> (1) Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (2) Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang quy định mức tỷ lệ (%) cụ thể để xác định đơn giá thuê đất; mức tỷ lệ % để tính tiền thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm, công trình ngầm nằm ngoài phần không gian sử dụng đất đã xác định cho người sử dụng đất, đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (3) Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang quy định giá bán lẻ nước sạch trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (4) Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (5) Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh An Giang quy định thẩm quyền quyết định việc áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang; (6) Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh An Giang quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang; (7) Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 quy định thời gian gửi báo cáo quyết toán và thẩm định, thông báo thẩm định, thông báo thẩm định quyết toán năm; (8) Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh An Giang ban hành bảng tính giá thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; (9) Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 15/6/2025 của UBND tỉnh An Giang quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh An Giang; (10) Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND tỉnh An Giang quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng và phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

<sup>4</sup> (1) Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang quy định mức hỗ trợ bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (2) Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (3) Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang; (4) Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 29/5/2025 của HĐND tỉnh An Giang ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang; (5) Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND tỉnh An Giang quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, tái tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải tạo nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang; (6) Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND tỉnh An Giang quy định mức thu 0 đồng đối với phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh An Giang khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang; (7) Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 của ngân sách các cấp thuộc tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 28/10/2021 của HĐND tỉnh; (8) Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 29/5/2025 của HĐND tỉnh An Giang ban hành quy định mức chi các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh An Giang; (9) Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của HĐND tỉnh An Giang quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang.

17/11/2025, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy phương án xử lý nhà, đất dôi dư sau sáp nhập.

*c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:*

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 364/UBND-NC ngày 24/02/2025 về chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ, công sở, chuyển đổi vị trí công tác năm 2024; Kế hoạch 103/KH-UBND ngày 03/4/2025 về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ, công sở và chuyển đổi vị trí công tác năm 2025; Công văn số 2318/UBND-NC ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ; các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của bộ, ngành. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện cơ bản tốt. Trong kỳ báo cáo, không có trường hợp nào vi phạm quy tắc ứng xử trong thực hiện nhiệm vụ.

Ngày 24/9/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1211/QĐ-UBND về thành lập Đoàn kiểm tra công vụ năm 2025, trong đó có kiểm tra việc chấp hành quy chế, giờ giấc làm việc, quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công vụ, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức tại nơi làm việc (đang thực hiện).

*d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:*

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của mình. Trong kỳ báo cáo đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 59 trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý. Sau sát nhập 2 tỉnh Kiên Giang và An Giang, các đơn vị, địa phương đã thực hiện điều động, luân chuyển công chức về tỉnh An Giang mới để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

*đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:*

Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu ban hành Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu 0 đồng đối với phí, lệ phí (thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh An Giang) khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh; tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2021 - 2030, trọng tâm là tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 31/7/2025 về công tác CCHC năm 2025. Kết quả toàn tỉnh đã đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp (kể cả trực tiếp và trực

tuyển); thực hiện thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến Payment Platform của Cổng dịch vụ công quốc gia. Đến thời điểm báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố 2.191 đầu thủ tục hành chính, trong đó có một vài thủ tục hành chính thực hiện ở nhiều cơ quan và một vài thủ tục hành chính thực hiện ở nhiều cấp.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025, theo đó chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu bám sát các nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp nêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Chương trình hành động số 02-CTr/TU để cụ thể hóa và triển khai thực hiện. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc trên phần mềm văn phòng điện tử (VNPT-iOffice); thực hiện chữ ký số trên văn bản điện tử; xây dựng và đưa vào vận hành các ứng dụng phần mềm phục vụ cho hoạt động quản lý chuyên ngành, công việc đặc thù; triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 12/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện các khoản chi qua tài khoản ngân hàng, tích cực thực hiện chuyển đổi số với các mục tiêu THPTKCLP năm 2025. Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổng kết việc thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025 và đạt được một số kết quả tích cực, trong đó: Từ đầu năm 2022 đến nay Kho bạc Nhà nước không còn phát sinh giao dịch thu chi tiền mặt (100% chứng từ thu chi được thực hiện qua tài khoản thanh toán tại các chi nhánh ngân hàng thương mại), tất cả các khoản thanh toán từ ngân sách nhà nước cho đơn vị thụ hưởng thực hiện theo phương thức thanh toán điện tử; từ ngày 31/12/2024, tỷ lệ chi trả lương và các khoản thanh toán cá nhân qua tài khoản đạt trên 99,9% tổng số đơn vị và người hưởng lương giao dịch tại Kho bạc Nhà nước tỉnh (Báo cáo số 151/BC-UBND ngày 04/9/2025).

*e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:*

Căn cứ Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, 100% đơn vị đã nộp bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 để Thanh tra tỉnh kiểm soát với 4.206 bản và thực hiện công khai bản kê khai theo quy định.

Căn cứ định hướng xác minh tài sản, thu nhập của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2024 và xây dựng kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; kết thúc đã ban hành Kết luận về xác minh tài sản, thu nhập đối với 95 người của 23 cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 (tỉnh An Giang cũ 25 người của 09 cơ quan, tỉnh Kiên Giang cũ 70 người của 14 cơ quan, đơn vị); theo đó có 53/95 người kê khai trung thực, đầy đủ thông tin về tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập; 40/95 người kê khai trung thực, cơ bản đầy đủ thông tin về tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập nhưng việc kê khai thông tin mô tả về tài sản và xác định giá trị tài sản không đầy đủ, không chính xác và 02/95 người kê khai không trung thực về tài sản, thu nhập. Đã xử lý kỷ luật: 01 trường hợp không bổ nhiệm lại, 01 trường hợp xin thôi việc.

Năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1252/UBND-NC ngày 13/10/2025 về việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2025; Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch số 32/KH-TTT ngày 21/10/2025 kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2025 và yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập và gửi về cơ quan Thanh tra tỉnh để kiểm soát theo quy định. Hiện các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch xác định đối tượng phải kê khai và đang tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo:

*a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:* Chưa phát sinh.

*b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra:*

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra: Trong kỳ, qua thanh tra đã chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra 07 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: (1) Vụ việc sai phạm xảy ra tại Trường Cao đẳng nghề Kiên Giang; (2) Vụ sai phạm phát hiện qua thanh tra việc thực hiện pháp luật trong quản lý nhà nước về khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh đối với Sở Tài nguyên và Môi trường Kiên Giang theo Quyết định số 114/QĐ-TTtr ngày 20/9/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh phát hiện 04 doanh nghiệp khai thác khoáng sản vượt quá phạm vi ranh giới được phép khai thác theo độ cao tạm tính số tiền 12.670.004.999đồng; (3) Vụ kiểm tra rà soát hồ sơ pháp lý, trình tự, thủ tục và việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản theo Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang đối với 05 doanh nghiệp vi phạm trong khai thác

khoáng sản tạm tính số tiền 86.819.562.722 đồng; (4) Vụ sai phạm liên quan đến lò đốt rác Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang; (5) Vụ sai phạm tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; (6) Vụ sai phạm tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thạnh Đông, xã Tân Hiệp; (7) Vụ sai phạm phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện chi trả chế độ cho đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội thời kỳ từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/5/2025 trên địa bàn xã Tân Hiệp (trước là xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang).

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra: Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ và xử lý tổng số tiền sai phạm tạm tính 112.146.069.734 đồng, gồm:

+ Trong thực hiện đầu tư, nghiệm thu, quản lý, sử dụng vốn liên quan đến lò đốt rác Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang có nguy cơ gây thất thoát (tạm tính) số tiền 4.832.506.823 đồng<sup>5</sup>;

+ Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang lập chứng từ giả mạo thanh toán số tiền 1.596.034.494 đồng; Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang hợp đồng thuê xe nhưng không đưa vào sử dụng, hợp đồng với cá nhân đủ điều kiện dạy lái xe nhưng không tham gia giảng dạy gây thất thoát, lãng phí số tiền 3.833.562.000 đồng;

+ Thanh tra việc thực hiện pháp luật trong quản lý nhà nước về khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh đối với Sở Tài nguyên và Môi trường Kiên Giang theo Quyết định số 114/QĐ-TTr ngày 20/9/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh phát hiện 04 doanh nghiệp khai thác khoáng sản vượt quá phạm vi ranh giới được phép khai thác theo độ cao tương đương số tiền 12.670.004.999 đồng;

+ Vụ kiểm tra rà soát hồ sơ pháp lý, trình tự, thủ tục và việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang đối với 05 doanh nghiệp khai thác khoáng sản số tiền 86.819.562.722 đồng;

+ Sai phạm tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang: Hiệu trưởng có dấu hiệu lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi số tiền 115.459.547 đồng;

+ Sai phạm tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thạnh Đông, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang: Hiệu trưởng và kế toán giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2025 có dấu hiệu lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi tổng số tiền 911.584.149 đồng;

+ Kiểm tra việc thực hiện chi trả chế độ cho đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội thời kỳ từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/5/2025 trên địa bàn xã Tân Hiệp (trước đây là xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang) phát hiện cán bộ lao động - thương binh và xã hội xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên

<sup>5</sup> Tạm tính số tiền 4.832.506.823 đồng là số liệu của 06 Bệnh viện thuê đốt rác thải y tế năm 2023 và năm 2024, gồm: Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang 3.512.074.000 đồng; Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang 41.906.700 đồng; Bệnh viện Sản Nhi Kiên Giang 804.428.339 đồng; Bệnh viện Ung bướu Kiên Giang 321.283.584 đồng; Trung tâm y tế huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang 144.237.500 đồng; Bệnh viện Tâm thần, tỉnh Kiên Giang 8.576.700 đồng.

Giang cũ (nay là xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang), nhân viên Bưu điện Tân Hiệp và trưởng ấp Kinh 9B, xã Thạnh Đông đã lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn chiếm đoạt tiền trợ cấp xã hội với tổng số tiền 1.367.355.000 đồng.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiếp nhận kiến nghị khởi tố.

*c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Chưa phát sinh.

*d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua các hoạt động khác (nếu có):* Chưa phát sinh.

*đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương:*

- Trong kỳ, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp nhận kiến nghị khởi tố, điều tra 07 vụ việc qua thanh tra, kiểm tra chuyển sang Cơ quan Cảnh sát điều tra nêu trên. Đồng thời, tiếp tục điều tra, xử lý các vụ, việc có dấu hiệu tham nhũng được Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố từ các năm trước<sup>6</sup>.

- Các vụ việc đã được Viện kiểm sát truy tố, Tòa án hai cấp xét xử là **22 vụ**, gồm: (1) Vụ nhận hối lộ tổng số tiền 334.800.000 đồng tại Trung tâm Đăng kiểm Kiên Giang với 04 bị cáo<sup>7</sup>. (2) Vụ nhận hối lộ 55.000.000 đồng xảy ra tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang 01 bị cáo<sup>8</sup>. (3) Vụ sai phạm trong xây dựng Trung tâm hành chính huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, 04 bị cáo “vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” và “thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” số tiền 8.648.531.112 đồng<sup>9</sup>. (4) Vụ nhận hối lộ số tiền 80.000.000 đồng tại Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang, 02 bị cáo<sup>10</sup>. (5) Vụ nhận hối lộ 75.000.000 đồng tại Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên

---

<sup>6</sup> Gồm: (1) Nhận hối lộ tại UBND xã Cửa Cạn, UBND xã Cửa Dương với 07 bị can, trong đó có ông Du Việt Thanh (đã thu giữ 03 xe ô tô, chưa xác định được số tiền thiệt hại); (2) Khởi tố vụ án hình sự về tội tham ô tài sản tại UBND xã Vĩnh Hòa Phú và khởi tố bị can Trương Cẩm Hoàng số tiền 241.690.000 đồng; (3) Nhận hối lộ tại huyện Kiên Lương với 01 bị can số tiền 200.000.000 đồng (đã thu); (4) Vụ việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp thoát nước Kiên Giang có dấu hiệu tham nhũng với số tiền 5.873.160.132 đồng (đã thu) với 02 bị can (Nguyễn Hữu Hoài Phương, Âu Văn Tâm); (5) Vụ việc tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cũ (giai đoạn 2019-2022) đối với 02 bị can với số tiền 1.127.000.000 đồng (đã thu); (6) Vụ sai phạm tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Long Xuyên và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang với 29 bị can, số tiền 3.000.000.000 đồng (đã thu); (7) Vụ sai phạm tại Khu dân cư Trung tâm thương mại Vĩnh Tre, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cũ.

<sup>7</sup> Gồm: Đặng Phi Long - 07 năm tù; Nguyễn Văn Lộc - 03 năm tù; Đặng Văn Công - 02 năm tù; Nguyễn Quốc Sử - 02 năm tù

<sup>8</sup> Trần Thanh Liêm - 02 năm tù.

<sup>9</sup> Gồm: Đoàn Hồng Dinh - 01 năm tù; Ngô Công Tước - 01 năm 06 tháng tù; Trần Văn Hùng - 09 tháng tù; Nguyễn Văn Lực - 03 năm tù.

<sup>10</sup> Gồm: Ngô Ngọc Quyền - 02 năm tù, Nguyễn Quốc Huy - 06 tháng tù.

Giang 01 bị cáo<sup>11</sup>. (6) Vụ lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt số tiền 81.885.000 đồng tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang, 01 bị cáo<sup>12</sup>. (7) Vụ thẩm phán nhận hối lộ số tiền 50.000.000 đồng tại Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, 01 bị cáo<sup>13</sup>. (8) Vụ thẩm phán nhận hối lộ số tiền 2.500.000.000 đồng tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, 01 bị cáo<sup>14</sup>. (9) Vụ việc xét duyệt nguồn gốc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại xã Cửa Cạn, 03 bị cáo<sup>15</sup>. (10) Vụ sai phạm tại UBND xã Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành, 02 bị cáo<sup>16</sup>. (11) Vụ sai phạm tại Ban Quản lý chợ Minh Lương, huyện Châu Thành, 03 bị cáo<sup>17</sup>. (12) Vụ sai phạm tại UBND xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc, 02 bị cáo<sup>18</sup>. (13) Vụ sai phạm tại Trường Tiểu học Châu Văn Liêm, thành phố Rạch Giá, 01 bị cáo<sup>19</sup>. (14) Vụ nhận hối lộ tại Công an xã Vĩnh Hòa, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, 02 bị cáo<sup>20</sup>. (15) Vụ lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ tại Công an huyện Châu Phú và Công an huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, 02 bị cáo<sup>21</sup>. (16) Vụ lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ tại Trung tâm Y tế huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, 02 bị cáo<sup>22</sup>. (17) Vụ vi phạm về đầu tư về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng tại Ban Quản lý đầu tư xây dựng tỉnh (An Giang cũ), 06 bị cáo<sup>23</sup>. (18) Vụ vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng tại Ban Dân tộc tỉnh An Giang, 05 bị cáo<sup>24</sup>. (19) Vụ mua bán trái phép hóa đơn tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền hình huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, 01 bị cáo<sup>25</sup>. (20) Vụ nhận hối lộ tại Công an tỉnh An Giang (cũ), 03 bị cáo<sup>26</sup>. (21) Vụ tham ô tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang, 03 bị cáo<sup>27</sup>. (22) Vụ sai phạm trong thực hiện Dự án Đầu tư khôi phục, bảo vệ và phát triển Vườn Quốc gia U Minh Thượng và Dự án

---

<sup>11</sup> Nguyễn Thanh Đó - 02 năm tù.

<sup>12</sup> Phạm Đình Chiến - 02 năm tù

<sup>13</sup> Lê Văn Hồng Chính - 03 năm tù.

<sup>14</sup> Nguyễn Thị Cẩm Thu - 15 năm tù.

<sup>15</sup> Gồm: Hà Việt Hùng - 04 năm tù; Phù Chí Hòa - 03 năm 06 tháng tù; Võ Duy Phong - 04 năm tù.

<sup>16</sup> Gồm: Danh Đức Thanh - 04 năm tù; Cao Hùng Cường - 01 năm tù (án treo).

<sup>17</sup> Gồm: Trương Văn Luận - 04 năm tù; Đỗ Văn Nol - 06 năm tù; Danh Thị Thúy - 02 năm tù.

<sup>18</sup> Gồm: Nguyễn Văn Nhưỡng - 07 tháng 22 ngày tù; Trần Quốc Anh - 01 năm 06 tháng tù.

<sup>19</sup> Lưu Quốc Minh - 01 năm tù (án treo).

<sup>20</sup> Gồm: Trương Hoàng Sơn - 04 năm tù; Nguyễn Phước Hải - 07 năm tù.

<sup>21</sup> Gồm: Trần Huy Bình - 02 năm 06 tháng tù (án treo); Nguyễn Trung Hiếu - 03 năm tù (án treo).

<sup>22</sup> Gồm: Lê Văn Nhân - 03 năm tù; Hoàng Thị Nga - 02 năm 06 tháng (án treo).

<sup>23</sup> Gồm: Nguyễn Văn Du - 07 năm tù; Quang Minh Tuấn - 05 năm tù; Nguyễn Quốc Triệu - 05 năm tù; Phạm Minh Triết - 04 năm tù; Đỗ Văn Tùng - 04 năm tù; Lê Tuấn Luật - 03 năm tù (án treo).

<sup>24</sup> Gồm: Men Pholly - 03 năm tù (án treo); Chau Anne - 02 năm 06 tháng tù (án treo); Đặng Thị Xuân Hoa - 02 năm 06 tháng tù (án treo); Keo Kim Seeng - 01 năm 06 tháng tù (án treo); Trần Thái Kháng - 01 năm 06 tháng tù (án treo).

<sup>25</sup> Nguyễn Văn Phú - 01 năm 03 tháng.

<sup>26</sup> Gồm: Huỳnh Hữu Trí - 05 năm 06 tháng tù; Lê Văn Phát - 04 năm 06 tháng tù; Đào Quốc Vĩ - 04 năm 06 tháng tù

<sup>27</sup> Gồm: Nguyễn Thanh Liêm - 02 năm tù giam; Phùng Cẩm Loan - 06 tháng cải tạo không giam giữ; Phạm Thị Mai - 02 năm tù.

Bảo tồn phát triển bền vững Vườn Quốc gia U Minh Thượng đến năm 2020 do Vườn Quốc gia U Minh Thượng làm chủ đầu tư, tỉnh Kiên Giang, 02 bị cáo<sup>28</sup>.

*e) Tổng số tiền, tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phát hiện được:* 7.823.995.190 đồng<sup>29</sup>, đã thu 3.905.624.069 đồng (đạt 49,92%).

*f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:* Khiển trách 01 (Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).

*g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong ngành Thanh tra:* 01 trường hợp.

#### **4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước**

*a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:*

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 148/UBND-NC ngày 18/7/2025 về việc hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước; tiếp tục hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

*b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý:*

Toàn tỉnh có 45/45 đối tượng quản lý nhà nước về PCTN thuộc khu vực ngoài nhà nước (02 công ty đại chúng, 43 tổ chức tín dụng) thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

*c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:*

Thực hiện Luật PCTN năm 2018, các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước nhận thức được quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong công tác PCTN nên đã xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, thực hiện các biện pháp công khai minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ; qua đó kịp thời phát hiện, phản ánh và phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý hành vi sai phạm, tiêu cực xảy ra trong doanh nghiệp, tổ chức mình. Trong kỳ chưa phát hiện vi phạm quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng khu vực ngoài nhà nước.

#### **5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực**

<sup>28</sup> Gồm: Phạm Quốc Dân - 03 năm tù (án treo); Dương Văn Hợp - 03 năm tù (án treo).

<sup>29</sup> Không bao gồm 03 vụ (1) Lò đốt rác Bệnh viện Đa khoa tỉnh có nguy cơ gây thất thoát (tạm tính) số tiền 4.832.506.823đồng; (2) 04 doanh nghiệp khai thác khoáng sản vượt quá phạm vi ranh giới được phép khai thác theo độ cao tương đương số tiền 12.670.004.999đồng; (3) 05 doanh nghiệp khai thác khoáng sản số tiền 86.819.562.722 đồng) số tiền tạm tính là 104.322.074.544đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức có chức năng PCTNTC; phối hợp chặt chẽ nhằm tăng cường hơn nữa công tác phòng ngừa và phát hiện tham nhũng. Thanh tra tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh triển khai, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác PCTNTC; xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTNTC cho các thành viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân; động viên hội viên, đoàn viên, nhân dân thực hiện pháp luật về PCTN.

Các cơ quan báo chí tiếp tục thu thập thông tin, tuyên truyền các hoạt động PCTNTC của các cơ quan, đơn vị, địa phương; phản ánh các hành vi tiêu cực, tham nhũng và khuyến khích, kêu gọi toàn dân tham gia vào công cuộc PCTNTC.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC**

### **1. Đánh giá tình hình**

*a) Đánh giá tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi quản lý của địa phương và nguyên nhân:*

Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện công tác đấu tranh PCTNTC và đạt được một số kết quả nhất định: Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật PCTNTC được quan tâm thực hiện và mang lại hiệu quả tích cực; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường thanh tra những lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tiêu cực như: Đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài chính ngân sách... Tuy nhiên, các vụ án, vụ việc tham nhũng tiếp tục diễn biến phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực.

Nguyên nhân: Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong cơ quan; đồng thời kiên quyết trong phát hiện, kiến nghị xử lý hành vi tiêu cực, tham nhũng.

*b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước:* So với cùng kỳ thì các vụ việc tham nhũng được phát hiện có tính chất phức tạp, tinh vi và mức độ gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước và xã hội ngày càng lớn.

### **2. Dự báo tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực**

*a) Dự báo tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...):*

Dự báo trong thời gian tới tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh còn diễn biến phức tạp.

*b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:*

Tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực đất đai; tài nguyên và khoáng sản; năng lượng; tài chính công; tài sản công; tổ chức cán bộ...

### **III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC**

#### **1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTNLPTC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường thực hiện công tác PCTNTC bằng nhiều hình thức: Tổ chức triển khai, quán triệt và tuyên truyền các quy định của pháp luật PCTNTC; quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác PCTNTC. Từ đó, các cấp, các ngành có sự chuyển biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác PCTNTC, quan tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng... qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác PCTNTC trên địa bàn tỉnh.

Công tác phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, tạo chuyển biến tích cực, khẳng định quyết tâm rất cao của Đảng và Nhà nước trong chống tham nhũng là “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”.

#### **2. So sánh hiệu quả công tác PCTNLPTC kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước**

Hiệu quả thực hiện công tác PCTNTC năm 2025 có nhiều chuyển biến tích cực so với cùng kỳ năm trước, cụ thể các sở, ban, ngành, địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch PCTNTC năm 2025, 6 tháng cuối năm 2025 cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của đơn vị sau sát nhập; kế hoạch thực hiện chương trình công tác của Ban Chỉ đạo trung ương về PCTNTC, kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030 và Công ước liên hiệp quốc về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2023-2026; cán bộ, công chức, viên chức ngày càng nhận thức sâu sắc về nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc tham gia thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

#### **3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTNLPTC**

Qua thực hiện các nội dung về PCTNTC năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của công tác PCTNTC năm 2025 theo Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030, Công ước liên hiệp quốc về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2023-2026, Kế hoạch công tác PCTNTC năm 2025 và kế hoạch thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC.

#### **4. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTNLPTC**

Công tác PCTNTC là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và Nhân dân. Tuy nhiên, thực tế nhiều cấp, ngành cho rằng đây là trách nhiệm của các cơ quan thực hiện chức năng tham mưu về công tác PCTNTC; việc tổ cáo, tố giác hành

vi tiêu cực, tham nhũng của người dân còn ít; công tác tự kiểm tra trong nội bộ của các ngành, các cấp để phát hiện tham nhũng còn nhiều hạn chế, chủ yếu hành vi tiêu cực, tham nhũng được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra và của cơ quan khác; những vụ việc tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được phát hiện với số tiền, số tài sản lớn; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTNTC tuy được thực hiện thường xuyên nhưng nội dung, hình thức tuyên truyền còn lồng ghép chưa trở thành chuyên đề riêng biệt nên thiếu chiều sâu.

Nguyên nhân do nhận thức của một số cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nguy cơ, tác hại của tham nhũng, tiêu cực còn hạn chế; tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong thực hiện công tác PCTNTC ở một vài đơn vị chưa cao; tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

##### **1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp**

###### *a) Phương hướng chung trong thời gian tới:*

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục quán triệt sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác PCTNLPTC; Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW ngày 28/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC về một số nội dung trọng tâm về công tác phòng, chống lãng phí; thực hiện hoàn thành Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030 và Công ước liên hiệp quốc về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2023-2026; các chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo tỉnh về công tác PCTNLPTC.

###### *b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện:*

Quan tâm kiện toàn bộ phận hoặc phân công công chức, viên chức tham mưu, giúp việc về công tác PCTNLPTC, nhất là ở xã, phường, đặc khu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCTNLPTC tại cơ quan, đơn vị.

Tập trung tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật PCTN, trong đó chú đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, địa phương; tập trung cải cách thủ tục hành chính, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, triển khai quản lý, quản trị, điều hành và phục vụ trên môi trường số; đẩy mạnh dân chủ công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm soát tài sản, thu nhập theo kế hoạch.

Cơ quan thanh tra tiếp tục thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, dư luận có nhiều quan tâm; tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân gắn với việc phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực; phối hợp với cơ quan Công an đẩy nhanh tiến độ điều tra các vụ việc có dấu hiệu tội phạm qua thanh tra chuyển sang cơ quan điều tra.

Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia vào công tác PCTNTC, đặc biệt là Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW ngày 28/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC về một số nội dung trọng tâm về công tác phòng, chống lãng phí; tạo điều kiện tốt cho công tác giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước và việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; có trách nhiệm làm rõ và trả lời cho cơ quan báo chí theo quy định của pháp luật.

*c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế:*

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục theo dõi, đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm hành vi vi phạm.

**2. Kiến nghị, đề xuất:** Không./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực - TTCP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- LĐVP, P. NC;
- Lưu: VT, ltmxuyen.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Phong**